

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Tâm lý chốt lời diễn ra trên diện rộng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

POW, TPB

[Vĩ mô/Chiến lược]

FDI, Dự báo cơ cấu chỉ số FTSE & MVIS

[Cập nhật công ty]

Dầu khí

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể mở vị thế T+ cho các trạng thái còn nắm giữ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830

27/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	857.48	-1.34
VN30	801.36	-1.67
HĐTL VN30F1M	782.90	-3.27
HNXIndex	108.89	-1.45
HNX30	214.46	-1.20
UPCoM	54.93	-0.72
USD/VND	23,326	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.02	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.47	+7
Dầu (WTI, \$)	34.08	-0.79
Vàng (LME, \$)	1,705.94	-0.27



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 857.48 (-1.34%)
KLGD (triệu CP) 354.6 (+18.3%)
GTGD (triệu US\$) 286.7 (+20.5%)

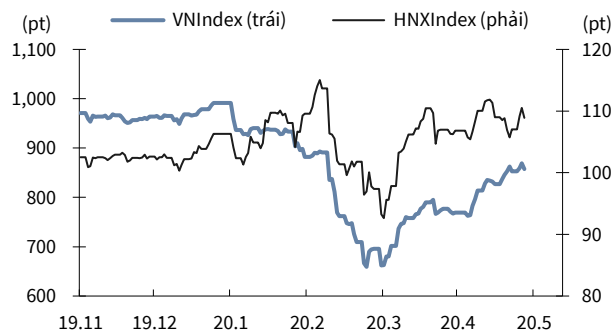
HNXIndex 108.89 (-1.45%)
KLGD (triệu CP) 58.2 (-13.0%)
GTGD (triệu US\$) 28.7 (-3.0%)

UPCoM 54.93 (-0.72%)
KLGD (triệu CP) 23.1 (+13.0%)
GTGD (triệu US\$) 11.5 (+21.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -5.2

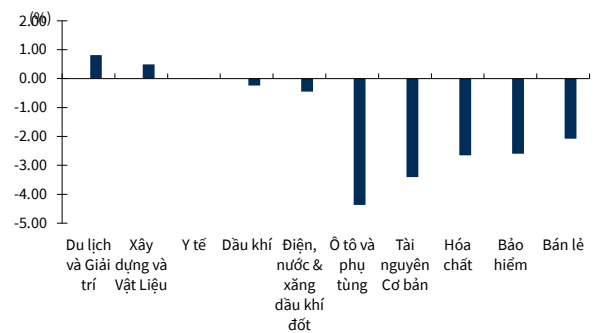
Thông tin từ Bloomberg cho biết TTCK Việt Nam là thị trường tăng mạnh nhất Châu Á trong tháng 5 kích hoạt tâm lý chốt lời trên diện rộng, khiến chỉ số VNIndex lao dốc trong phiên chiều với thanh khoản ở mức cao. Áp lực chốt lời tập trung mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng khiến các cổ phiếu như BID (-5.2%), CTG (-3.2%) giảm sâu và dẫn dắt xu hướng điều chỉnh của thị trường. Với các đánh giá tích cực trong báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về triển vọng giải ngân đầu tư công trong năm 2020, nhóm cổ phiếu hạ tầng đồng loạt đi ngược xu hướng thị trường chung và tăng điểm như CTD (+6.9%), CTI (+1.1%). Cổ phiếu ngành hàng không như VJC (0%), HVN (+2.4%) giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung sau thông tin Bộ Giao thông Vận tải giao cho Cục hàng không nghiên cứu, đề xuất lên Thủ tướng trước ngày 10/6 về việc nối lỏng dần xuất nhập cảnh và nối lại 1 số đường bay phục vụ giao thương, du lịch, thương mại, đầu tư... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng thứ 3 liên tiếp trên sàn HSX, tập trung ở HPG (-4.2%), VRE (-3.8%), VJC (0%).

VNIndex & HNXIndex



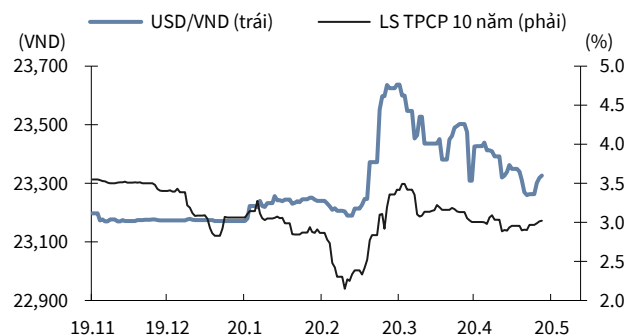
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



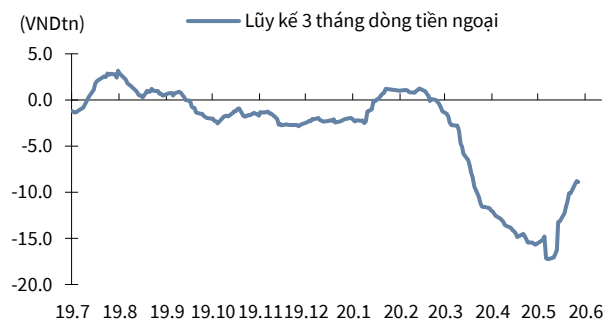
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



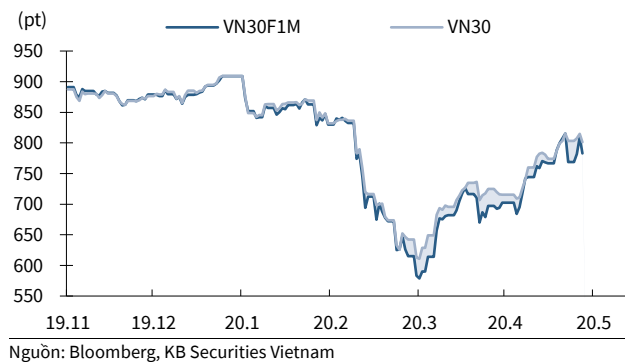
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

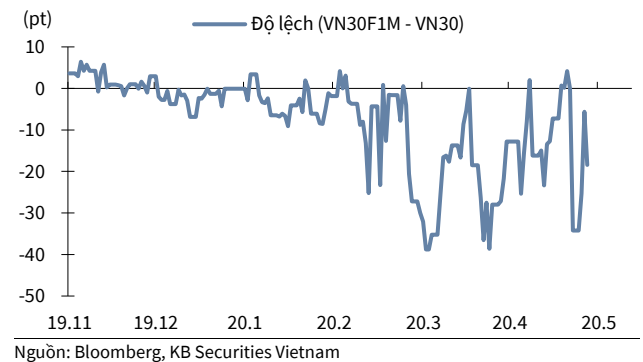
VN30	801.36 (-1.67%)
VN30F1M	782.9 (-3.27%)
Mở cửa	810.9
Cao nhất	813.0
Thấp nhất	781.1
KLGD (HĐ)	209,465 (+14.6%)

Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index. Với việc F2006 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được nới rộng lên mức -18.5 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng lên mức cao, diễn biến thường thấy ở các phiên thị trường cơ sở điều chỉnh mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức thấp, bán ròng không đáng kể ở F2006.

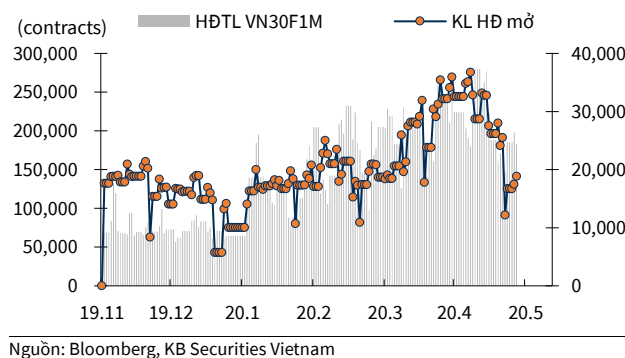
HĐTL VN30F1M & VN30



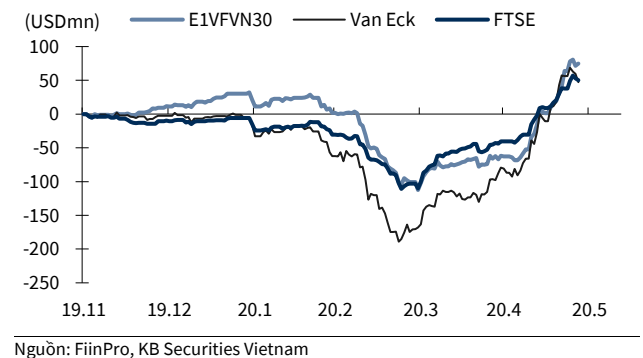
Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

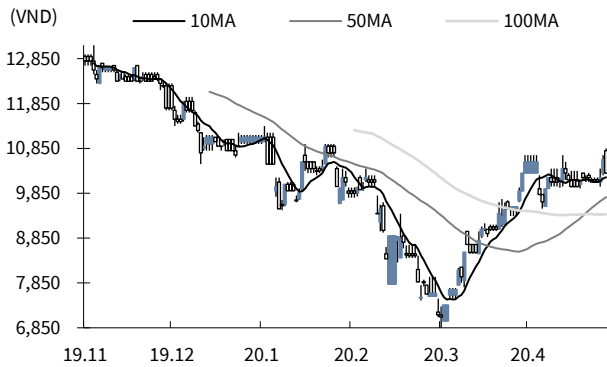


Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

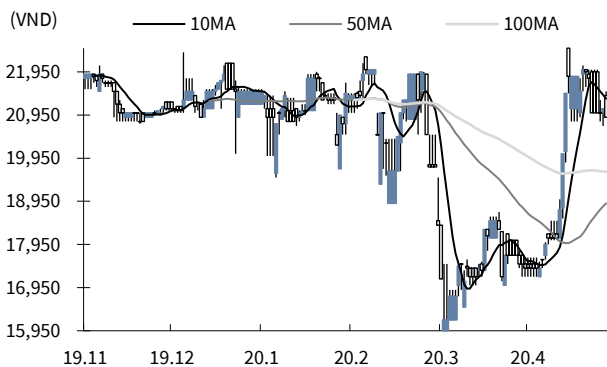
PV Power (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW giảm -2.8% xuống 10,300 VNĐ/cp.
- Tại buổi gặp gỡ quỹ đầu tư, POW cho biết kế hoạch kinh doanh 2020 gồm lợi nhuận sau thuế 2,044 tỷ (-28% YoY) và doanh thu 35,449 tỷ (+0.2% YoY). Sắp tới, công ty sẽ thành lập công ty thành viên để phát triển mảng điện mặt trời. Trong năm 2020, dự kiến tổng công suất điện mặt trời của POW sẽ đạt 50 MW.
- Trước đó, POW đã công bố KQKD 1Q với lợi nhuận sau thuế 505 tỷ (-45% YoY) và doanh thu 7,975 tỷ (-6% YoY). Sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận chủ yếu do sản lượng 2 nhà máy thủy điện sụt giảm mạnh do thời tiết nắng nóng, và khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá.

TPBank (TPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB giảm -0.9% xuống 20,900 VNĐ/cp.
- Tại ĐHCĐ diễn ra mới đây, TPB đặt ra chỉ tiêu kinh doanh 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 4,068 tỷ (+5% YoY), tổng tài sản 180,000 tỷ (+9% YoY), vốn điều lệ 10,199 tỷ (+19% YoY), dư nợ cho vay và trái phiếu 117,181 tỷ (+15% YoY), nợ xấu duy trì dưới 2.5%. Ngân hàng cũng cho biết, do ảnh hưởng bởi Covid-19, NIM của ngân hàng dự kiến sẽ giảm 0.5%-1% trong năm 2020 do lãi suất huy động chưa giảm tương ứng với lãi suất cho vay.

Cơ cấu ETF tháng 6

FTSE Vietnam & MVIS Vietnam Index

27/05/2020

HDB nhiều khả năng sẽ thay thế PDR trong kì review của FTSE Vietnam

PDR khả năng lớn sẽ bị loại khỏi rổ FTSE Vietnam do không đáp ứng được điều kiện về thanh khoản. Ngoài ra, PVD cũng đối mặt với rủi ro bị loại do tiêu chí vốn hóa điều chỉnh free-float chưa đáp ứng ngưỡng tiêu chuẩn. Ở chiều ngược lại, HDB là cái tên “sáng giá” thay thế PDR. Chúng tôi cho rằng số lượng cổ phiếu trong chỉ số FTSE sẽ tiếp tục được giữ nguyên. Cơ cấu danh mục sẽ có hiệu lực vào thứ 2 (22/6/2020), tương ứng với lúc kết thúc giao dịch vào thứ 6 (19/06/2020)

STB nhiều khả năng thay thế PHAR trong kì review của MVIS Vietnam

PHAR khả năng cao bị loại khỏi rổ MVIS Vietnam do hiện vi phạm tiêu chí vốn hóa thị trường, khiến STB đứng trước cơ hội được thêm vào do đáp ứng tốt các điều kiện xét duyệt. Khi đó, tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong rổ có thể được tăng lên mức 70.5% - 71.0% so với mức khoảng 69% hiện nay. Cơ cấu danh mục sẽ có hiệu lực vào thứ 2 (22/6/2020), tương ứng với lúc kết thúc giao dịch vào thứ 6 (19/06/2020)

Tác động dự kiến của dòng tiền trong kì review tháng 6:

Mua: HDB, STB, VJC, VIC, VCB

Bán: PDR, MSN, PLX, VRE, SSI

Chúng tôi kì vọng STB sẽ được hưởng lợi nhiều nhất trong kì review lần này với dòng tiền chảy vào dự kiến khoảng 27.1 triệu USD, tương ứng với 4.5 ngày giao dịch. Ước tính của chúng tôi sẽ có 51 triệu USD được trao đổi do hoạt động cơ cấu ở 2 chỉ số này. FTSE sẽ công bố thay đổi quý chỉ số FTSE Vietnam index vào thứ 6 (5/6/2020) và MVIS sẽ công bố thay đổi quý chỉ số MVIS Vietnam index vào thứ 6 (12/06/2020). Chúng tôi ước tính dòng tiền tác động lên cổ phiếu dựa trên giá trị tài sản của các ETFs mô phỏng theo 2 bộ chỉ số, bao gồm FTSE Vietnam ETF với 224 triệu USD và VanEck Vectors Vietnam ETFs với 324 triệu USD. Cổ phiếu hưởng lợi từ việc mua vào bao gồm: HDB, STB, VJC, VIC và VCB. Cổ phiếu chịu áp lực bán bao gồm: PDR, MSN, PLX, VRE và SSI.

Dầu khí

Đạt đỉnh sau khi Brent vượt mức 55 USD

27/05/2020

Giá cổ phiếu đạt đỉnh khi giá Brent tăng trên mức hòa vốn 55 USD

Giá dầu khai thác hòa vốn ở Việt Nam ở mức 55 USD và những đợt khủng hoảng giá dầu trước đã chứng minh rằng cổ phiếu ngành dầu khí tăng vượt trội sau khi Brent vượt qua mức này. Đợt khủng hoảng gần nhất chứng khiến giá dầu giảm thấp hơn 55 USD là *Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009* và giai đoạn kinh tế chậm lại 2015-2016 do *Taper Tantrum* (việc dừng chính sách Nới lỏng định lượng QE dẫn đến sự tụt dốc của thị trường chứng khoán và giá trị đồng tiền các nền kinh tế mới nổi, khi nhà đầu tư quốc tế rút vốn)

Mức biến động & độ tương quan tăng đột biến khi Brent dưới 55 USD

Xu hướng giao dịch của các cổ phiếu dầu khí Việt Nam thể hiện hai đặc điểm khi Brent rất dưới mức 55 USD: 1) Mức biến động (volatility) tăng vọt cùng với giá dầu; và 2) độ tương quan (correlation) giữa giá dầu và giá cổ phiếu mạnh hơn. Điều này đã được chứng minh trong giai đoạn 2008-2009 và 2015-2016 khi sự lao dốc của Brent đã kéo giá cổ phiếu dầu khí giảm sâu. Điều đáng lưu ý là giá cổ phiếu dầu khí tăng trưởng mạnh nhất sau khi giá Brent phục hồi và vượt qua mức 55 USD.

GAS là lựa chọn tối ưu; PVS và PVD có nguy cơ chệch hướng khỏi Brent

Hiện nay, ba công ty dầu khí – Tổng công ty khí (GAS), Tổng CTCP Kỹ thuật Dầu khí (PVS) và Tổng CTCP Khoan Dầu khí (PVD) đang giao dịch khá sát với sự phục hồi của giá dầu Brent. GAS cho thấy sự liên kết tốt nhất với Brent vì giá bán khí của GAS dựa vào dầu mazut nhiều sulphur (High Sulphur Fuel Oil) và lợi nhuận của GAS trực tiếp thể hiện sự phục hồi của giá dầu. Mặt khác, giá PVS & PVD lại phụ thuộc nhiều hơn vào giá thuê của các hoạt động khai thác và các giá thuê này thường có độ trễ so với Brent. Trong hai đợt khủng hoảng giá dầu trước, PVS & PVD ban đầu cho thấy sự tương quan cao nhưng sau đó lại di chuyển lệch đi so với đà phục hồi của Brent.

FDI tháng 5/2020

Kỳ vọng từ nỗ lực của Chính phủ

Tổng vốn FDI đăng ký trong tháng 5 giảm mạnh so với tháng trước và cùng kỳ

- Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn FDI đăng ký trong tháng 5 chỉ đạt hơn 1.5 tỷ USD, giảm tới 60% so với tháng trước. Tính chung cho 5 tháng đầu năm 2020, tổng vốn FDI đăng ký đạt hơn 13.9 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ. Nếu loại bỏ đi 2 dự án lớn trong Quý 1 năm 2019 và 2020 (dự án góp vốn, mua cổ phần vào Vietnam Beverage Co. trị giá 3.85 tỷ USD (năm 2019) và dự án nhà máy điện khí LNG trị giá 4 tỷ USD (năm 2020)), tổng FDI đăng ký 5 tháng 2020 giảm tới 23.3% YoY.
- FDI đăng ký tháng 5, bao gồm đăng ký mới, đăng ký tăng thêm và góp vốn mua cổ phần đều giảm mạnh, trong đó tổng FDI đăng ký cho lĩnh vực chế biến, chế tạo chỉ đạt 0.91 tỷ USD, giảm tới 72% so với tháng trước. Tính chung cho 5 tháng, tổng FDI đăng ký lĩnh vực chế biến, chế tạo chỉ đạt 6.9 tỷ USD, chỉ bằng gần 1/2 so với cùng kỳ.
- FDI đăng ký từ các đối tác thương mại chính như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc đều chưa thấy có dấu hiệu cải thiện đáng kể trong 5 tháng đầu năm, trong khi đó FDI từ Singapore và Thái Lan vọt lên là 2 đối tác đăng ký đầu tư nhiều nhất tại Việt Nam.

Vốn FDI giải ngân tháng 5 duy trì ở mức khá

- Vốn FDI giải ngân trong tháng 5 đạt 1.55 tỷ USD, tăng nhẹ so với tháng trước và tương đương với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung cho 5 tháng, FDI giải ngân đạt 6.7 tỷ USD, giảm 8.2% YoY, chủ yếu giảm mạnh trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19 (tháng 2 – tháng 4).

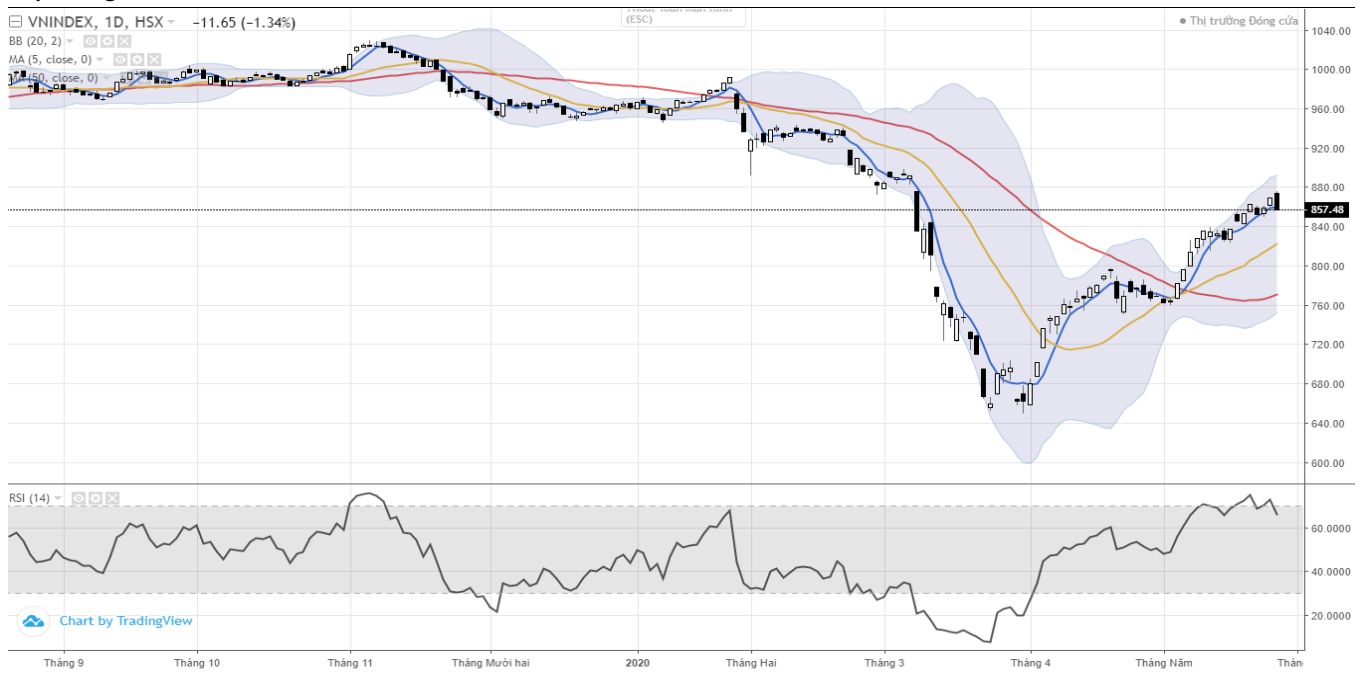
Chính phủ hiện đang nỗ lực nhằm thu hút dòng vốn FDI chảy về Việt Nam

- Trong bối cảnh dịch Covid-19 khiến nhu cầu chuyển dịch chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc tăng cao, Việt Nam được coi là một trong những điểm sáng đón làn sóng dịch chuyển đầu tư mới. Hiện tại, chúng tôi nhận thấy những nỗ lực của Chính phủ nhằm thu hút làn sóng này, bao gồm việc lập tổ công tác đặc biệt để xử lý nhanh các vướng mắc của nhà đầu tư FDI và kiểm soát theo hướng ưu tiên dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Việc Việt Nam hiện đang kiểm soát dịch bệnh tốt sẽ là yếu tố vượt trội so với Ấn Độ và Indonesia để các nhà đầu tư nước ngoài có thể tiếp cận thị trường, đặc biệt trong bối cảnh một số đường bay quốc tế có thể được nối lại trong tháng 6. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng dòng vốn FDI sẽ được cải thiện từ tháng 7.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

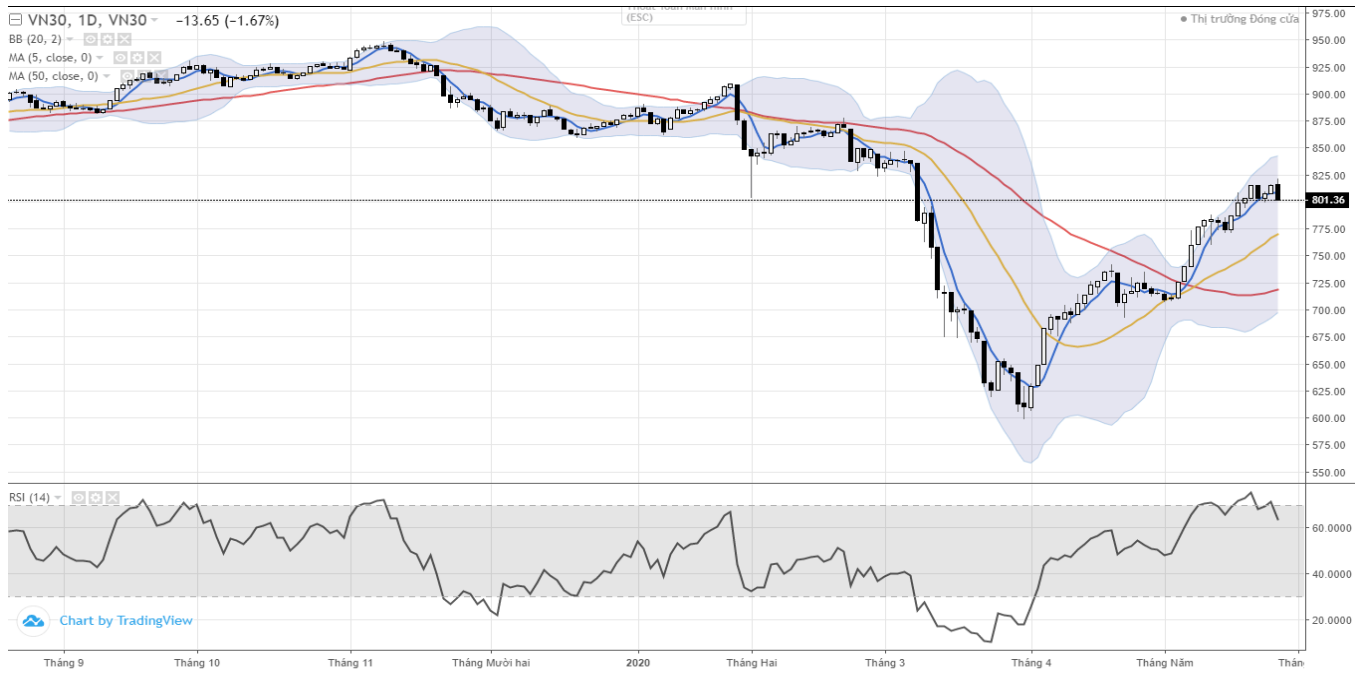
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex quay đầu giảm điểm tiêu cực sau khi chớm vượt qua vùng kháng cự 86x.
- Việc hình thành mẫu nến đảo chiều bearish engulfing, được củng cố bởi tín hiệu phân kì giữa diễn biến giá và RSI khiến cho chỉ số đối mặt với rủi ro phá vỡ kênh tăng từ đáy 650 và tiếp tục điều chỉnh sâu hơn.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở vị thế T+ cho các trạng thái còn nắm giữ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830, việc mở lại một phần vị thế mới chỉ được cân nhắc tại vùng hỗ trợ quanh 810.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, VN30 và F1 cũng ghi nhận diễn biến giảm điểm tiêu cực sau khi thử thách cận trên của vùng kháng cự.
- Sau khi trải qua 1 nhịp hồi phục kéo dài và các nhịp tăng trong phiên ngày một thoải dần, khả năng tiếp tục điều chỉnh và phá vỡ kênh tăng từ đáy 600 đang đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị có thể cover lại 1 phần vị thế SHORT đã mở khi VN30 về lại vùng hỗ trợ gần quanh 780 và có thể chờ nhịp hồi phục trong phiên sau đó để mở lại.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

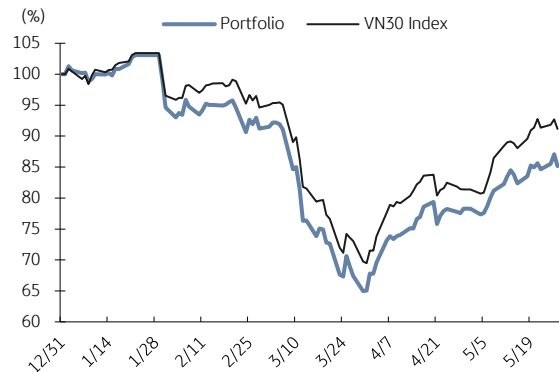
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên		
Tăng lũy kế (YTD)		

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 27/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,800	-2.0%	-26.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,150	-1.9%	-13.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,000	-1.9%	-17.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	-1.7%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,550	-2.9%	-7.2%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,000	-1.6%	43.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	22,400	-3.2%	-8.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,000	0.0%	-12.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,200	-4.2%	16.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,900	-2.5%	1.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	0.5%	23.7%	22.6
GAS	0.1%	3.3%	22.2
VIC	0.0%	14.0%	20.1
MSN	0.0%	39.3%	18.7
MBB	-1.7%	23.0%	7.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-4.2%	36.6%	-83.2
VRE	-3.8%	30.8%	-27.6
VJC	0.0%	18.6%	-18.2
CII	0.5%	44.9%	-16.3
CRE	1.5%	24.5%	-13.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NTP	0.3%	18.6%	3.2
VCS	-3.0%	2.6%	0.8
PVI	0.3%	54.3%	0.5
IDV	0.5%	14.3%	0.3
EID	0.0%	22.9%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-3.2%	8.5%	-0.9
RCL	8.9%	11.3%	-0.5
PVL	0.0%	1.5%	-0.2
MAS	-5.4%	10.7%	-0.2
NDN	-1.7%	0.6%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	2.9%	HPG, POM
Xây dựng và Vật Liệu	2.7%	VGC, HT1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.3%	LGC, GEX
Bảo hiểm	1.4%	BVH, PGI
Dịch vụ tài chính	1.4%	SSI, VND

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.7%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	-1.8%	FPT, SAM
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6%	PNJ, LIX
Bán lẻ	-1.2%	MWG, DGW
Bất động sản	-0.9%	VHM, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	23.5%	HPG, HSG
Ngân hàng	16.5%	VCB, BID
Dầu khí	16.5%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	12.5%	SSI, VCI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.8%	GAS, NT2

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	0.9%	VJC, TCT
Y tế	1.6%	DBD, DCL
Truyền thông	2.7%	PNC, YEG
Ô tô và phụ tùng	3.8%	HHS, CTF
Bán lẻ	4.6%	MWG, DGW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,900	327,758 (14,051)	64,135 (2.7)	22.7	45.7	26.7	28.4	8.5	12.1	3.9	3.4	0.0	0.3	5.3	-15.7
	VHM	VINHOMES JSC	74,700	245,727 (10,534)	197,941 (8.5)	35.2	9.1	8.0	34.9	38.7	30.9	3.0	2.2	-2.2	-3.1	15.8	-11.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,500	57,944 (2,484)	103,785 (4.4)	18.2	21.6	16.7	6.8	9.7	11.3	2.0	1.9	-3.8	-4.0	8.5	-25.0
	NVL	NO VA LAND INVES	53,800	52,161 (2,236)	63,295 (2.7)	32.4	17.7	18.7	-10.9	12.0	11.7	2.1	1.9	0.7	1.3	1.9	-9.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,700	11,383 (488)	16,244 (0.7)	5.1	10.5	9.4	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	-1.6	-2.3	5.9	-19.3
	DXG	DAT XANH GROUP	11,150	5,785 (248)	38,140 (1.6)	9.3	5.6	5.0	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.6	-3.5	2.3	14.5	-23.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,181)	109,850 (4.7)	6.3	17.7	14.6	15.4	20.9	20.9	3.2	2.7	0.5	4.1	24.1	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	39,800	160,076 (6,863)	60,949 (2.6)	12.3	23.0	17.6	0.0	10.9	12.5	2.0	1.8	-5.2	1.7	13.4	-13.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,900	73,153 (3,136)	56,999 (2.4)	0.0	6.9	6.0	6.5	16.7	16.5	1.0	0.9	-1.2	-0.7	22.6	-11.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,400	83,404 (3,576)	153,596 (6.6)	0.4	11.7	8.6	16.4	10.3	12.7	1.0	0.9	-3.2	0.4	18.8	7.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,000	56,068 (2,404)	143,036 (6.1)	0.0	6.8	5.7	3.4	17.8	17.0	1.1	0.9	-4.8	-6.5	9.5	15.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,788)	119,954 (5.1)	0.0	5.3	4.4	10.1	18.8	19.2	0.9	0.8	-1.7	0.0	10.2	-16.8
	HDB	HDBANK	23,700	22,892 (981)	27,432 (1.2)	8.9	6.7	5.4	10.2	19.9	20.7	1.0	0.8	-2.7	1.1	15.6	-14.0
	STB	SACOMBANK	10,100	18,217 (781)	110,625 (4.7)	14.6	8.3	6.5	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	-2.9	-2.9	12.3	0.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,900	17,066 (732)	3,648 (0.2)	0.0	4.6	4.2	44.5	25.7	21.6	1.1	-	-0.9	-4.8	19.4	-0.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (907)	7,235 (0.3)	0.0	37.0	35.5	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	1.8	5.5	13.9	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	50,500	37,487 (1,607)	45,987 (2.0)	20.6	30.7	22.6	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	-2.9	2.0	8.7	-26.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,700	1,982 (085)	6,877 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	0.2	-0.2	2.4	-12.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,900	8,954 (384)	61,887 (2.7)	49.5	9.8	8.0	-14.7	9.5	11.0	0.9	0.8	-2.9	4.2	13.7	-4.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,000	3,779 (162)	15,196 (0.7)	70.1	8.2	6.4	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	-4.2	-4.4	30.3	-22.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,800	5,739 (246)	44,543 (1.9)	46.3	12.9	8.0	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	-5.3	1.6	10.6	-11.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,750	2,659 (114)	10,504 (0.4)	13.1	11.5	7.2	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	-3.0	4.5	16.4	-11.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,000	200,258 (8,585)	176,887 (7.6)	41.3	20.2	18.7	4.5	37.9	39.7	6.7	6.1	-2.2	0.9	11.9	-1.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	175,200	112,352 (4,817)	17,570 (0.8)	36.7	26.3	22.1	3.8	22.8	25.5	5.6	5.0	-0.1	1.6	-2.7	-23.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,500	73,059 (3,132)	87,801 (3.8)	9.7	41.1	26.0	-45.4	5.5	6.5	1.6	1.5	0.0	-2.0	6.8	10.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,350	15,908 (682)	10,413 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	1.1	10.8	3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,000	59,194 (2,538)	50,054 (2.1)	11.5	18.5	11.8	-21.2	19.5	27.0	3.4	3.1	0.0	-0.6	-0.4	-22.7
	GMD	GEMADEPT CORP	19,600	5,820 (249)	8,265 (0.4)	0.0	15.5	13.0	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	-2.7	0.5	12.0	-15.9
	CII	HO CHI MINH CITY	20,000	4,777 (205)	22,834 (1.0)	25.1	11.0	10.0	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	0.5	-2.4	2.8	-11.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,400	1,930 (083)	35,574 (1.5)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-6.1	12.4	-80.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,250	8,422 (361)	50,044 (2.1)	33.9	10.1	7.6	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	-3.9	2.7	8.8	-10.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	74,100	5,653 (242)	25,134 (1.1)	2.5	10.1	10.0	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.6	6.9	6.3	15.8	44.4
	REE	REE	31,550	9,782 (419)	19,084 (0.8)	0.0	6.2	5.4	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-2.9	0.5	3.4	-13.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,000	143,546 (6,154)	63,208 (2.7)	45.7	17.2	14.9	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.7	0.1	1.1	16.8	-20.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,450	6,175 (265)	9,032 (0.4)	31.3	8.7	8.2	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	0.2	3.1	5.1	-0.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,300	7,791 (334)	4,181 (0.2)	32.5	7.9	8.7	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	-2.8	0.4	-5.1	-9.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,200	75,101 (3,220)	264,204 (11.3)	12.4	9.0	7.1	-2.9	16.8	18.7	1.4	1.2	-4.2	2.8	23.9	15.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,900	5,831 (250)	47,237 (2.0)	36.7	10.6	9.9	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-1.0	4.6	7.2	15.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,420	4,458 (191)	16,580 (0.7)	47.1	10.4	22.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-4.4	-2.9	7.9	29.5
	HSG	HOA SEN GROUP	10,050	4,466 (191)	86,453 (3.7)	33.0	9.7	8.1	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	1.6	5.5	35.8	35.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,140 (92)	29,552 (1.3)	36.3	5.4	9.1	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-3.8	-0.4	-1.6	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,900	55,849 (2,394)	50,187 (2.1)	6.7	21.5	16.2	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.4	0.0	0.1	16.7	-16.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,800	4,548 (195)	65,969 (2.8)	36.5	30.9	22.9	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	-3.1	-1.4	19.7	-28.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (133)	19,787 (0.8)	24.0	6.6	5.9	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	-1.3	2.3	10.0	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,800	38,399 (1,646)	110,672 (4.7)	0.0	9.4	7.6	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	-2.0	-2.0	3.2	-25.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,000	14,187 (608)	64,399 (2.8)	0.0	14.2	11.7	3.8	22.8	23.3	2.7	2.3	-1.9	-1.6	8.6	-26.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,400	1,723 (074)	2,301 (0.1)	69.3	24.5	17.9	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-1.8	-7.3	5.2	57.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,400	2,006 (086)	28,466 (1.2)	13.0	13.3	12.3	-33.4	11.1	10.6	1.2	1.1	-7.0	8.5	11.9	20.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	49,000	6,639 (285)	80,050 (3.4)	39.7	6.2	6.0	30.3	38.0	32.7	2.2	1.8	-4.5	8.2	6.9	28.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,200	12,186 (522)	2,498 (0.1)	45.6	19.0	17.5	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.2	1.2	2.3	1.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,000	4,426 (190)	1,633 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.2	-4.1	0.0	8.7
IT	FPT	FPT CORP	48,000	37,628 (1,613)	112,258 (4.8)	0.0	11.0	9.6	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	-1.6	-1.8	8.9	-5.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.